

PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TỪ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

● NGÔ THỊ KIM ANH

TÓM TẮT:

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu vấn đề pháp luật về bảo vệ môi trường không khí từ thực tiễn thi hành tại các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội để từ đó đánh giá toàn diện về pháp luật bảo vệ môi trường (BVMT) không khí các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua. Từ đó, đề ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật BVMT, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật về BVMT không khí các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Từ khóa: môi trường không khí, không khí bị ô nhiễm, khu công nghiệp Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất đã phát huy được lợi thế về kết cấu hạ tầng đồng bộ, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, theo đó, thu hút được nguồn vốn đầu tư lớn cả trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Hàng năm, số lượng vốn FDI đầu tư vào KCN chiếm khoảng từ 60 - 70% tổng vốn đầu tư FDI thu hút được của cả nước khoảng 40.000 tỷ đồng vốn đầu tư từ các nhà đầu tư trong nước. Các doanh nghiệp trong KCN tạo ra doanh thu lớn, đóng góp khoảng 30% vào kim ngạch xuất khẩu của cả nước nhưng cùng với đó tình trạng ô nhiễm môi trường không khí đang diễn ra trên toàn quốc với dấu hiệu ngày một gia tăng về mức độ, đặc biệt là tại các thành phố lớn, như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng

đồng. Chính vì vậy việc tăng cường thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường không khí hiện nay đang đặt ra là nhiệm vụ cấp bách.

Song song với phát triển kinh tế thì KCN, khu chế xuất, khu kinh tế đã phát sinh vấn đề ô nhiễm môi trường không khí rất nghiêm trọng do quá trình sản xuất công nghiệp gây ra. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành hàng loạt hệ thống chính sách, văn bản pháp luật quan trọng về BVMT. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, tuy đã đạt được nhiều kết quả nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế cụ thể.

2. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường không khí từ thực tiễn thi hành tại các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Đến nay, không chỉ Việt Nam mà hầu hết các nước đều đã và đang xây dựng được một hệ thống

văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường theo hướng ngày càng hoàn chỉnh và đầy đủ, trong đó có các quy định về bảo vệ môi trường không khí. Tại Việt Nam, vấn đề bảo vệ môi trường không khí hiện nay được quy định cụ thể trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Luật này đã xây dựng riêng tại Mục 2 về “bảo vệ môi trường không khí” với 3 điều (Điều 12, 13, 14) thuộc Chương II; Mục 6 về “quản lý bụi, khí thải và các chất ô nhiễm khác” với 2 điều (Điều 88, 89) thuộc Chương VI. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã bổ sung các điều khoản quy định về bảo vệ môi trường không khí. Đặc biệt, Luật đã có các quy định về bảo vệ môi trường đối với những ngành có hoạt động gây ô nhiễm môi trường không khí cao như giao thông vận tải, xây dựng, công nghiệp,... Pháp luật BVMT không khí bao gồm nhiều chế định liên quan đến phòng ngừa, khắc phục, ứng phó và xử lý hành vi vi phạm pháp luật BVMT,... Mỗi chế định bao gồm nhiều quy phạm pháp luật khác nhau cùng điều chỉnh.

Thành phố Hà Nội được định hướng quy hoạch và phát triển 34 KCN với tổng diện tích hơn 7.400ha. Tuy nhiên, đến nay mới có 10 KCN được thành lập và đi vào hoạt động với tổng diện tích hơn 1.300ha. Theo Báo cáo công tác BVMT của UBND Thành phố Hà Nội và Báo cáo của Ban Quản lý các KCN và ý kiến phản ánh thực tế khi tác giả thực hiện chương trình khảo sát, phỏng vấn và phát phiếu điều tra trực tiếp các chủ thể liên quan đến công tác BVMT: như các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, các doanh nghiệp trong KCN và cộng đồng dân cư sinh sống xung quanh KCN đang hoạt động, tác giả xin tổng hợp đánh giá công tác BVMT trong KCN trên địa bàn cụ thể như sau:

** Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về BVMT không khí ở*

Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về BVMT không khí ở các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã được kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Thực hiện chức năng theo phân cấp của UBND thành phố, bộ máy quản lý nhà nước về BVMT của thành phố gồm: Sở TN&MT; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Cán bộ địa chính môi trường cấp xã; Ban quản lý các KCN và chế xuất

Thành phố Hà Nội; Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh và khai thác hạ tầng KCN có bộ phận chuyên môn về BVMT và có người phụ trách về BVMT; Lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường trực thuộc Công an tỉnh, Công an thành phố phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành quy định pháp luật BVMT của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dịch vụ trong KCN. Ngoài ra, một số Sở, ban, ngành đã thành lập bộ phận quản lý môi trường như: phòng Kỹ thuật, an toàn, môi trường tại Sở Công thương; phòng Quản lý khoa học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện nay, Sở đang quản lý vận hành 34 trạm quan trắc không khí và 1 xe quan trắc không khí lưu động tự động liên tục tại khu xử lý chất thải Nam Sơn.

** Các văn bản ban hành về việc BVMT nói chung trong đó có chứa đựng nội dung BVMT không khí tại Thành phố Hà Nội*

Căn cứ Luật BVMT, Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác BVMT, các Nghị định, Chỉ thị của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BVMT; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền tổ chức thi hành Luật BVMT, cụ thể: Nghị Quyết số 11/NQ/TU ngày 31/5/2017 về tăng cường công tác BVMT trên địa bàn Thành phố Hà Nội và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 160/KH-UBND triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội về "Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo"; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT; ...

** Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội*

Nhận thức được tác hại của ô nhiễm môi trường không khí tới sức khỏe, đời sống của người dân cũng như tới quá trình phát triển bền vững, các

KCN đã thực hiện nhiều giải pháp để bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường không khí; trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Một số kết quả đạt được bước đầu như sau: Các KCN tại Thành phố Hà Nội đã hình thành, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường không khí nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí; Các KCN có quy mô xả thải lớn đã tiến hành lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, liên tục, truyền dữ liệu về cơ quan quản lý môi trường tại Hà Nội.

Các KCN đã tăng cường đầu tư cho các hoạt động quan trắc, phân tích ô nhiễm môi trường không khí trong thời gian qua để cung cấp thông tin cảnh báo chất lượng không khí tới người dân, cộng đồng đã có nhiều chuyển biến tích cực; Số liệu quan trắc chất lượng không khí và chỉ số AQI, các cảnh báo, khuyến nghị của các KCN đã được đăng tải chính thức trên trang thông tin điện tử để Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các kết quả quan trắc, đánh giá chất lượng không khí, đưa ra cảnh báo, khuyến nghị và đăng tải chính thức trên website của Tổng cục Môi trường tại địa chỉ vea.gov.vn. Bên cạnh đó, chỉ số chất lượng không khí tại các trạm quan trắc quốc gia cũng được cập nhật và công khai 24/24h tại địa chỉ cem.gov.vn. UBND Thành phố Hà Nội cũng thực hiện công bố và cảnh báo về chất lượng không khí tại địa chỉ moitruongthudo.vn.

Các KCN đã tập trung thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường nói chung cũng như quản lý chất lượng không khí, tác hại của ô nhiễm không khí, lợi ích của việc sử dụng các phương tiện công cộng đối với môi trường không khí nói riêng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công nhân và ban quản lý các KCN về chất lượng không khí.

Các KCN cũng đã cải thiện từng bước chất lượng môi trường không khí trong quá trình sản xuất. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại các KCN đã tự tiến hành kiểm

tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại nơi phát sinh khí thải; xây dựng hạ tầng kết nối phục vụ cho việc truyền dữ liệu về khí thải công nghiệp từ các cơ sở có lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác quản lý chất lượng không khí vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

Thứ nhất, thực trạng ô nhiễm môi trường không khí tại các KCN ở Thành phố Hà Nội vẫn tiếp tục diễn ra, tại một số thời điểm, một số khu vực ở mức xấu, gây hoang mang cho người dân cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Ví dụ như: Quận Thanh Xuân có một tổ hợp nhà máy từng là niềm tự hào một thời về nền công nghiệp của Hà Nội những năm 1970-1990. Đó là khu "Cao - Xà - Lá" gồm các nhà máy sản xuất cao su, xà phòng và thuốc lá. Cụm KCN này từ nhiều năm qua đã bị Sở Tài nguyên & Môi trường Hà Nội liệt vào danh sách những cơ sở cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nói chung và môi trường không khí nói riêng, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân xung quanh.

Một nguồn phát sinh và thải lượng ô nhiễm không khí là từ KCN, đặc biệt là với lượng bụi và khí SO₂. Tuy đã có những biện pháp xử lý ô nhiễm, nhưng qua điều tra vẫn thấy khí thải công nghiệp xuất hiện nhiều hơn ở các KCN mới: Bắc Thăng Long, Nam Thăng Long, Sài Đồng B, Đông Anh và Sóc Sơn. Ống khói của các công ty đang hoạt động trong KCN Quang Minh xả ra khói đen, mùi khét lẹt rất khó chịu.

Chỉ tính riêng các lò hơi, lò nung đã thải vào môi trường 578 tấn bụi/năm. Đồng thời dựa vào kết quả quan trắc của Trung tâm môi trường đô thị và KCN trong 6 năm qua cho thấy nồng độ bụi PM10 tăng 4 - 20%. Cụ thể Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh thuộc Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) đóng tại xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2009. Kể từ đó người dân khu vực quanh nhà máy đã không thể sống thoải mái mỗi khi thời tiết thay đổi hay gió đảo chiều khiến mùi từ các hoạt động sản xuất bủa vây lấy người dân ở 3 xã Đại Mạch, Tráng Việt và Tiên Phong. Các hoạt

động của nhà máy trước kia khi chỉ bán bã bia thì mùi cũng còn nhẹ hơn. Hiện nay do việc nhà máy chuyển đổi sang việc sản xuất thức ăn chăn nuôi nên hoạt động sấy bã bia đã gây nên mùi khó chịu cho người dân mỗi khi thời tiết thay đổi.

Thứ hai, nguồn lực (tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí) về thực hiện các hoạt động quản lý chất lượng không khí, quan trắc và công bố thông tin chất lượng môi trường không khí chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, năng lực cán bộ còn chưa đáp ứng yêu cầu, ít có chương trình nhiệm vụ cho lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm không khí và cải thiện chất lượng môi trường không khí;

Thứ ba, hoạt động và kinh phí đầu tư của Nhà nước cho xây dựng, lắp đặt, duy trì các trạm quan trắc không khí tự động liên tục còn chưa tương xứng, chưa đáp ứng với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu quản lý trên thực tế;

Thứ tư, trách nhiệm quản lý nguồn thải gây ô nhiễm không khí tại các KCN chưa được phân định rõ ràng. Đối tượng phát thải, gây ô nhiễm không khí lớn nhất hiện nay là từ hoạt động của các KCN. Như vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải có trách nhiệm chính quản lý, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm không khí. Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo cung cấp thông tin cảnh báo, phối hợp với bộ ngành xây dựng các quy định pháp luật để quản lý và xử lý nguồn gây ô nhiễm không khí;

Thứ năm, ý thức của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường không khí còn chưa cao; tình trạng xây dựng không bảo đảm yêu cầu về môi trường vẫn xảy ra, tình trạng xả khí thải ô nhiễm vẫn chưa có chuyển biến tích cực;

Nguyên nhân gây nên hạn chế trên có thể đó là:

- Việc triển khai các văn bản pháp luật về BVMT không khí tại các KCN chưa triển khai hiệu quả và chưa thống nhất nội dung tuyên truyền hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra công tác BVMT của các doanh nghiệp trong KCN, mỗi cơ quan (Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, Cảnh sát môi trường...) hướng dẫn nội dung khác nhau, gây lúng túng khó khăn cho chủ cơ sở khi thực hiện công tác BVMT.

- Việc quy hoạch phát triển các KCN còn thực hiện tràn lan trong khi khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư thấp, năng lực tài chính còn hạn chế dẫn đến việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn hạn chế. Các KCN chưa có sự ưu tiên xây dựng hệ thống xử lý chất thải, một số KCN thậm chí còn không có hệ thống xử lý khí thải mà đổ trực tiếp ra môi trường.

- Các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Nhận thức về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trong KCN còn hạn chế, nhiều chủ cơ sở hiểu chưa rõ, chưa chính xác và thậm chí không cập nhật các quy định của pháp luật hiện hành trong công tác bảo vệ môi trường.

- Nhiều doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống xử lý khí thải, cam kết bảo vệ môi trường nhưng lại không thực hiện như lời hứa dẫn đến tình trạng ô nhiễm trầm trọng hơn. Ban quản lý môi trường chưa có sự quan tâm đầy đủ đến vấn đề này. Hầu hết Ban quản lý KCN mới chỉ tập trung vào những vấn đề thu hút đầu tư, chưa quan tâm đến công tác quản lý môi trường KCN. Các công tác thanh tra giám sát còn chưa hiệu quả, các cơ quan còn chậm trễ trong việc kiểm soát và đôn đốc các chủ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đầy đủ về vấn đề môi trường và việc thực hiện pháp luật BVMT không khí ở các KCN. Năng lực của nhiều cán bộ làm công tác quản lý môi trường còn thiếu kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý và tổ chức. Có không ít cán bộ thanh tra môi trường, cảnh sát môi trường chỉ được đào tạo về khoa học pháp lý chứ chưa qua một lớp đào tạo nào về môi trường vì thế dẫn đến tình trạng xử lý chưa đúng, chưa nghiêm minh, chưa kịp thời, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đòi hỏi.

3. Một số giải pháp khắc phục

Để khắc phục những hạn chế trên, cần có các giải pháp sau:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường KCN.

Trước hết, cần rà soát các quy định nằm rải rác trong các VBQPPL khác nhau về BVMT không khí tại các KCN, từ đó kiến nghị Chính phủ, các Bộ ngành sửa đổi, bổ sung Nghị định, Thông tư về BVMT không khí tại các KCN. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể. Đồng thời tăng cường nguồn lực tài chính và nhân lực quản lý nhà nước về BVMT không khí tại KCN cũng như tăng cường vai trò cơ quan thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm pháp luật BVMT không khí tại KCN, lựa chọn những cán bộ có đầy đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn, quản lý nhà nước về BVMT không khí tại các KCN.

Thứ hai, Các cơ quan nhà nước là người tiên phong thực hiện tốt và làm gương trong thực hiện pháp luật về BVMT nói chung và BVMT không khí tại KCN nói riêng. Chỉ đạo xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT không khí tại các KCN, đặc biệt là những vi phạm của những cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan thực hiện pháp luật, quản lý nhà nước nhằm tác động tích cực đến việc hình thành ý thức và tự giác của cán bộ và nhân dân trong thực hiện pháp luật về BVMT không khí tại các KCN.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tác hại của việc ô nhiễm môi trường không khí tại các KCN trên địa bàn Hà Nội

Muốn nâng cao nhận thức của các chủ thể nêu trên trong việc thực hiện pháp luật về BVMT không khí ở các KCN là phải để các chủ thể biết và nhận thức đầy đủ các thông tin về hiện trạng môi trường và pháp luật về môi trường; từ đó có trách nhiệm chủ động trong việc phòng ngừa ô nhiễm và xử lý ô nhiễm trong quá trình sản xuất và trong sinh hoạt. Trong tất cả các chủ thể tham gia công tác BVMT không khí tại KCN, trách nhiệm chính thuộc về chủ nguồn thải - các doanh nghiệp trong KCN, do đó cần thường xuyên tuyên truyền hướng dẫn các chủ thể này thực hiện đúng các quy định về pháp luật BVMT không khí, nội dung chủ yếu tập trung về: các thủ tục hồ sơ BVMT, các biện pháp kiểm soát ô nhiễm các nguồn thải, tiếng ồn, độ rung đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, ngăn ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, quan trắc và báo cáo, nộp

phí nước thải,... Sau khi hướng dẫn, yêu cầu họ thực hiện các biện pháp khắc phục các tồn tại, cơ quan quản lý môi trường kiểm tra đánh giá, nhắc nhở và phạt nếu cố tình vi phạm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm minh, kịp thời những vi phạm về ô nhiễm môi trường không khí tại các KCN trên địa bàn Hà Nội

Thông qua kiểm tra, giám sát BVMT không khí nhằm KSON tại các doanh nghiệp và xử lý vi phạm và răn đe, giáo dục doanh nghiệp thực hiện nghiêm pháp luật BVMT không khí. Nội dung thanh tra, kiểm tra của các cơ sở trong KCN, gồm: Thông tin cơ sở, các thủ tục hồ sơ BVMT, các biện pháp giảm thiểu, hạn chế tác động môi trường từ cơ sở, các kết quả quan trắc môi trường, các báo cáo môi trường, các hóa đơn chứng từ xử lý chất thải, nộp phí BVMT... trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát từ khi giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng, nghiệm thu công trình đến khi dự án đi vào hoạt động chính thức, yêu cầu các KCN mới thành lập phải thực hiện đúng quy định pháp luật về BVMT không khí, hoàn thiện kỹ thuật BVMT không khí trong KCN trước khi đi vào hoạt động, giám sát các ngành nghề phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường không khí tại các KCN trên địa bàn Hà Nội.

Các cấp ủy Đảng chính quyền, cơ quan quản lý về công tác BVMT KCN cần chú trọng:

Thứ nhất, nhận thức đúng đắn và đầy đủ các quan điểm chỉ đạo về pháp luật BVMT không khí tại các KCN. Đặt hoạt động BVMT không khí tại các KCN đúng vị trí, vai trò của nó, là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, để từ đó có những chủ trương, chính sách đúng đắn, đồng bộ, tạo điều kiện để pháp luật BVMT không khí tại các KCN được thực hiện nghiêm trong thực tiễn.

Thứ hai, xem xét đến tính phù hợp với đặc điểm tình hình của từng KCN. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra sát sao việc thực hiện các chính sách pháp luật về BVMT

không khí tại các KCN, kịp thời cụ thể hóa bằng việc ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện pháp luật về BVMT không khí tại các KCN.

Thứ ba, Thường xuyên sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng và các VBQPPL của Nhà nước và các văn bản khác của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương để kịp thời phát hiện những sơ hở thiếu sót, từ đó kiến nghị lên các cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, đồng thời có sự chỉ đạo đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện pháp luật về BVMT không khí tại các KCN ở địa phương.

4. Kết luận

Môi trường nói chung và môi trường không khí nói riêng được xem là một trong những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, quyết định đến sự tồn tại và phát triển của con

người. Trong thời gian qua, với những chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển kinh tế đã đem lại những lợi ích nhất định. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường không khí diễn ra tại các KCN đang ngày càng nghiêm trọng và đáng báo động, do vậy việc BVMT không khí tại các KCN trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số bất cập trong công tác quản lý chất lượng không khí chưa được giải quyết triệt để. Vấn đề này đã tác động không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động bảo vệ môi trường không khí. Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra là cần phải tiếp tục nghiên cứu làm rõ những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quy định và thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường không khí, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục, hoàn thiện là điều rất quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2021). Nghị định số 55/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.
2. Bùi Ngọc Lê Dơn (2014). Pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công nghiệp. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Hà Nội.
3. Ngô Đức Dũng (2016). Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý môi trường tại khu công nghiệp. Luận văn Thạc sĩ Khoa học môi trường.
4. Đoàn Thị Thùy Dương, (2017). Pháp luật về bảo vệ môi trường không khí ở Việt Nam. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Ngọc Hân (2018). Thực trạng và giải pháp bảo vệ môi trường các khu công nghiệp. Truy cập tại: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/bao-ve-moi-truong/-/2018/824299/thuc-trang-va-giai-phap-bao-ve-moi-truong-cac-khu-cong-nghiep.aspx>.
6. Doãn Hồng Nhung (Chủ nhiệm đề tài) (2016). Pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp ở Việt Nam. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học quốc gia Hà Nội.
7. Doãn Hồng Nhung (2017). Pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp ở Việt Nam. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Trang 12.
8. Luyện Thị Thùy Nhung (2013). Pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp ở Việt Nam hiện nay. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội.
9. Quốc hội (2020). Luật Đầu tư.
10. Quốc hội (2020). Luật Bảo vệ môi trường.
11. Tổng cục Môi trường (2017). Báo cáo công tác quản lý môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp.
12. Phạm Thị Ngọc Trâm (2012). Quản lý nhà nước đối với tài nguyên và môi trường vì sự phát triển bền vững dưới góc nhìn xã hội - nhân văn. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

13. Trần Văn Tùng, Đặng Thị Phương Hoa, Nguyễn Bá Thủy (2005). Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường ở một số khu công nghiệp phía Bắc tới sức khỏe cộng đồng. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

14. UBND xã Tráng Việt (2022). Công văn số 202/UBND-ĐC ngày 28/7/2022 về việc phản ánh của người dân về việc công ty bia Habeco xả thải ra môi trường.

Ngày nhận bài: 29/01/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/02/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 23/3/2024

Thông tin tác giả:

ThS. NGÔ THỊ KIM ANH

Giảng viên Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Lạc Hồng

Email: anhntk@lhu.edu.vn

ANALYZING CURRENT REGULATIONS ON AIR PROTECTION BASED ON THE PRACTICAL LAW ENFORCEMENT IN HANOI'S INDUSTRIAL ZONES

● Master. **NGO THI KIM ANH**

Faculty of Administration and International Economics,
Lac Hong University

ABSTRACT:

This study analyzed current regulations on air protection based on the practical enforcement of these regulations in industrial zones in Hanoi. Based on the study's findings, some directions and solutions were proposed to strengthen these regulations and improve law enforcement to better protect the air quality in industrial zones in Hanoi.

Keywords: air environment, polluted air, industrial zones in Hanoi.